

CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ THÀNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ THÀNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH AN DEVICE AND ELEVATOR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108442236

3. Ngày thành lập: 24/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911068283

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
7.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8.	Cho thuê xe có động cơ	7710
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	4669
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
33.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
45.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
55.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);	2819

56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường hàng không)	5229
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034085009781

Ngày cấp: 04/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nội Lang Tây, Xã Nam Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nội Lang Tây, Xã Nam Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034085009781

Ngày cấp: 04/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nội Lang Tây, Xã Nam Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nội Lang Tây, Xã Nam Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội